

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2023

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Quốc Vũ; bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố Du L, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; nơi ĐKKTT: Tổ dân phố Du L, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Vân K, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thu: Luật sư Phạm Thị Nguyệt T- Công ty Luật TNHH Thái H; địa chỉ: P30, tòa nhà 369 Phố Vũ Tông Ph, Khương Đ, Thanh X, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Th kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam).

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và trong kinh tế gia đình, vợ

chồng nhiều lần ly thân, lần gần đây từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với chị Th được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như anh T trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, một số lần xảy ra xô xát, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, người nào chỉ biết bỏn phận của người đó, bỏ mặc người kia muốn sống ra sao thì sống. Vợ chồng chị sống ly thân từ 16/3/2021 đến nay không quan tâm đến nhau, mặc dù đã được gia đình, người thân khuyên can, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Trước quan điểm xin ly hôn của anh T, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th cùng trình bày vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 02/2/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/01/2014.

Khi ly hôn anh T xin được nuôi cháu Nguyễn Gia H và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh trình bày hiện đang làm tự do nghề sửa chữa điện lạnh với thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng, vì làm tự do nên anh không xuất trình được bảng lương.

Chị Th xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Chị trình bày hiện đang làm kỹ sư cho công ty cổ phần Đức A, địa chỉ: Số 64 Trần Ph, Phủ L, Hà Nam với thu nhập cứng là 11 triệu đồng/tháng. Thu nhập làm thêm từ hai công ty khác là công ty TNHH xây dựng PTK (có thu nhập 15 triệu đồng/tháng); công ty cổ phần công nghệ môi trường DUCAN có thu nhập 15 triệu đồng/tháng. Ngoài ra chị còn có thu nhập kinh doanh online, thu nhập trung bình 10 triệu đồng/tháng (Công ty TNHH R&B Việt Nam). Tổng thu nhập của chị là trên 50 triệu đồng/tháng.

Chị Th cho rằng anh T không đủ điều kiện để nuôi con, cụ thể: Anh T không có thu nhập đảm bảo vì làm nghề tự do. Về kiến thức, anh T chưa thi được vào lớp 10 nên không đủ kiến thức để dạy con. Về quan hệ bạn bè, anh T thường xuyên chơi với những người bạn không thành đạt, hay chơi bời; ngoài ra anh T còn có sở thích riêng làm ảnh hưởng đến con cái như: Thích rủ bạn bè đến chơi, gây ồn ào, thích xem hình ảnh nhạy cảm trên mạng xã hội trước mặt con cái, không nhớ lịch học của các con, rủ con cái đi chơi tùy ý thích, thường xuyên rủ bạn bè đến nhà chỉ để ăn, ngủ và chơi. Trong thời gian chung sống, thường xuyên đánh đập vợ con, trong thời gian ly thân thì cũng thường xuyên chửi mắng, thậm chí anh T cùng một số người đến nhà chị đang ở cùng với 2 con xâm nhập bất hợp pháp và đánh đập chị. Trong thời gian các con sống cùng chị

thì anh T cũng không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra các con chung của vợ chồng đều có nguyện vọng muốn được ở với chị và không muốn tách rời nhau. Nếu các con chung ở với chị, chị có trình độ, kiến thức sẽ dạy bảo các con học hành tốt nhất. Thực tế trong thời gian vợ chồng ly thân, các con chung đều ở với chị và đều đạt học sinh giỏi. Chị chỉ làm giờ hành chính nên có nhiều thời gian dành cho con, chị có điều kiện kinh tế để lo cho các con, có chỗ ở ổn định.

Các con chung Nguyễn Thế H, Nguyễn Gia H có nguyện vọng xin được ở với chị Nguyễn Thị Th.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th. Về con chung: giao anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia H và giao chị Th trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thế H; Anh T, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T(nay là phường Châu Gi, thị xã Duy T), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2011 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, về nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản do vợ chồng không hợp, bất đồng về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, vợ chồng một số lần ly thân, lần gần đây từ tháng 03/2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nay anh T kiên quyết xin ly hôn, chị Th khẳng định không còn tình cảm nhưng không đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử lý hôn giữa anh T và chị Th là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thế H, sinh ngày 02/2/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 01/01/2014.

Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của các đương sự, để đảm bảo quyền, nghĩa vụ nuôi con chung, khả năng và điều kiện nuôi con chung, tham khảo nguyện vọng của con chung xét thấy: cần giao anh T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia H và giao chị Th trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thế H; Anh T và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của chị Nguyễn Thị Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng: Anh T không đủ điều kiện để nuôi con tuy nhiên không đưa ra được tài liệu chứng cứ có giá trị chứng minh cho quan điểm của mình nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí ly hôn: anh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51; 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H sinh ngày 01/01/2014 và giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thế H sinh ngày 02/02/2012 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị Th được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh T, chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Th, anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo biên lai số 0001928 ngày 20/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND Châu Giang;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

